

Bản án số: 13/2017/HSST  
Ngày 13 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đoàn Thị Tiến;
2. Ông Hoàng Văn Lợi;

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Phạm Quang Bảo - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên toà:* Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/HSST ngày 02/6/2017 đối với bị cáo:

Bùi Đức D, sinh năm 1990 tại H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã V, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Bùi Văn Đ và bà Đỗ Thị Đ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01 tiền án : Ngày 04/8/2016 Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không, bị bắt tạm giam ngày 02/4/2017; có mặt.

Nguyên đơn dân sự:

1. Chùa T

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện C, thành phố Hải Phòng

Đại diện: Ông Đỗ Quang T- Thành viên Ban quản lý chùa T

Vắng mặt

2. Chùa H

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện C, thành phố Hải Phòng

Đại diện: Ông Trần Văn Đ – Trưởng ban Quản lý chùa H

Vắng mặt

3. Chùa P,

Địa chỉ: Xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng

Đại diện: Bà Nguyễn Thị M – Hội trưởng Hội phật tử chùa P

Vắng mặt.

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Bùi Đức D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 02/01/2017, D đi bộ từ nhà đến chùa T ở thôn P, xã V, huyện C, Hải Phòng, trèo qua tường rào phía sau để vào chùa. D tìm dưới khu vực bếp được 01 thanh sắt dài khoảng 50cm rồi cạy khóa cửa vào bên trong chùa và cạy khóa hòm công đức trộm cắp được 80.000 đồng.

Khoảng 8 giờ ngày 15/02/2017, D cầm theo 01 tuốc lơ vít cán nhựa màu trắng đỏ, điều khiển xe moto BKS 15-525P3 đến chùa H ở thôn T, xã V, huyện C và cạy khóa cửa vào trong chùa. D đã lật góc hòm công đức trộm cắp được 140.000 đồng.

Khoảng 11 giờ ngày 13/3/2017, D cầm theo 01 chiếc Tuốc lơ vít và điều khiển xe moto BKS 15-525P3 đến chùa P ở thôn M, xã N, huyện C, D cạy khóa cửa vào chùa, giật cửa hòm công đức lấy 1.200.000 đồng.

Số tiền trộm cắp được bị cáo đã ăn tiêu và sử dụng ma túy hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 chiếc Tuốc lơ vít cán nhựa màu đỏ trắng, 01 xe moto hiệu DreamII BKS 15-525P3; 02 khóa Việt Tiệp đã bị hỏng thu tại chùa H và T. Thanh sắt D dùng để cạy khóa chùa T đã vứt đi không xác định được ở đâu, nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 12/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Bùi Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp xe moto hiệu DreamII BKS 15-525P3, do ông Đ không biết bị cáo D sử dụng xe vào mục đích trộm cắp tài sản. Trả lại cho chùa H và T 02 khóa Việt Tiệp bị hỏng.

Chùa T đại diện là ông Đỗ Quang T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 80.000 đồng; Chùa H đại diện là ông Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 140.000 đồng; Chùa P đại diện là bà Nguyễn Thị M yêu cầu bồi thường số tiền 1.200.000 đồng và yêu cầu xử lý nghiêm bị cáo. Đại diện các Chùa không yêu cầu bị cáo bồi thường việc làm hỏng khóa cửa và hòm công đức.

Tại phiên tòa bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện của các nguyên đơn dân sự vắng mặt nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường như yêu cầu tại giai đoạn điều tra.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Bùi Đức D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Đức D về tội Trộm cắp tài

sản. Đồng thời phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Đức D từ 9 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **XÉT THẤY:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, các nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo Bùi Đức D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là lén lút, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản, tài sản bị chiếm đoạt là của các Chùa trên địa bàn huyện C. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhiều lần, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.420.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật, đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của tổ chức, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Đặc biệt, bị cáo chiếm đoạt tài sản tại các Chùa trên địa bàn huyện, gây tâm lý hoang mang trong các phật tử, vì vậy cần đưa bị cáo ra xét xử để làm gương răn đe giáo dục.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, tuy nhiên tiền án đó đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã trộm cắp gồm: Chùa T 80.000 đồng, chùa H 140.000 đồng, chùa P 1.200.000 đồng, xét thấy đây là yêu cầu có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuốc lơ vít là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức D phạm tội: Trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Đức D 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02 tháng 4 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho chùa T số tiền 80.000 đồng; bồi thường cho chùa H số tiền 140.000 đồng; bồi thường cho chùa P số tiền 1.200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện việc bồi thường số tiền nói trên thì hàng tháng bị cáo phải chịu một khoản tiền lãi với lãi suất không vượt quá 10%/năm đối với số tiền chậm bồi thường tương ứng với thời gian chậm bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1, Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, 2, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuốc lơ vít thu giữ của Bùi Đức D đang được cất giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại giam CA TP Hải Phòng;
- PC 27 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư Pháp Hải Phòng;
- Công an huyện Cát Hải;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Như Quỳnh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Như Quỳnh**













